

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày : 23 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Kim Thiều** – Chuyên viên
phòng văn hóa xã hội phụ trách giáo dục.

Ông **Huỳnh Văn Hồng** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân khu
vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày
28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS
ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh ngày 28/7/1999, tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là
xã T, tỉnh Vĩnh Long). Nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là
ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới
tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn
Sâm E, sinh năm: 1971 và bà Võ Thị L, sinh năm: 1972; Anh chị em ruột có 03
người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Ngày 04/5/2025 thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 07/5/2025, Bùi
Thanh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, ra Quyết định khởi tố bị can
về tội "Cướp giật tài sản".

Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 07/5/2025 chuyển sang tạm
giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Thái Phú H**, sinh ngày: 07/9/2012 (vắng mặt, có đơn xin vắng
mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thái Phú H là ông Thái Văn T1, sinh
năm: 1980 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn T1 là bà Thái Tố L1, sinh năm: 1977 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Thái Phú H là bà Lê Thị Xuân H1 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Nguyễn Thị Quỳnh L2**, sinh năm: 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Công ty cổ phần H3.**

Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện: Ông Trần Tây H2, sinh năm: 1992 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ A, ấp A, xã B, tỉnh An Giang.

3. Bà **Võ Thị L**, sinh năm: 1972 (có mặt).

Nơi thường trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2025, Bùi Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng biển số 95-E2.084.85 đi từ Quốc lộ E theo hướng xã H đến xã T, đi sửa bếp gas cho khách. Khi đến ngã 4 gần dốc cầu M thuộc ấp H, xã T, huyện V (nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì T rẽ trái, đi trên tỉnh lộ 901 về hướng xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Lúc này có nhóm thanh thiếu niên chạy xe đạp điện hướng ngược lại, T nhìn thấy có Thái Phú H, sinh ngày 07/9/2012, ngụ ấp H, xã T, huyện V (nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long) điều khiển xe đạp điện một mình có đeo sợi dây chuyền vàng, nên T quay xe lại chạy theo tìm cơ hội giật dây chuyền. Nhóm thanh thiếu niên tiếp tục chạy xe đạp đi trên Q về hướng huyện V, khi đến gần cầu Q thì rẽ trái vào đường lộ nhựa liên ấp và chạy ra đường T. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, nhóm thanh thiếu niên điều khiển xe đạp điện qua Cầu G trên đường T, thuộc ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp E, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo hướng xã T đến xã Q thì dừng lại ngay dốc cầu, H cũng dừng xe ở phía sau nhóm. Lúc này T điều khiển xe mô tô chạy đến song song với xe H, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của H, rồi điều khiển xe mô tô biển số 95-E2.084.85 chạy thoát theo hướng xã Q. Sau khi giật được tài sản, T mang đến tiệm V thuộc khóm B, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long) bán sợi dây chuyền được số tiền 4.030.000 đồng, rồi điều khiển xe về nhà ngủ.

Ngày 05/5/2025, T vào cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ), nạp 4.030.000 đồng vào tài khoản 0364952770, mở tại ngân hàng V1.

Đến 15 giờ cùng ngày, Bùi Thanh T đã đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long) đầu thú và giao nộp:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 95E2-084.85 hiệu Wave Alpha màu trắng đã qua sử dụng; phía sau và trên yên xe được gắn 01 dụng cụ chở hàng hóa bằng kim loại màu xám, bên trên được phủ một tấm mod nệm màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1 Pro màu đen loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng đã bị nứt kính cường lực nhiều nơi và bị 01 chấm đen tròn góc trên bên trái của màn hình gắn sim thuê bao di động số 0332936827; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 2 màu xanh loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng gắn sim thuê bao di động số 0364952770.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng).

Công an xã T đã thu hồi tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng 17K.

Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V thụ lý giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá 01 sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 7,2 phân vàng có giá trị thành tiền là 5.760.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) (BL 327).

Quá trình điều tra Bùi Thanh T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, phù hợp biên bản tiếp nhận người đầu thú, biên bản thu giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại Thái Phú H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh L2, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp P, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) là người mua, bán vàng tại tiệm vàng "K", không biết được tài sản do T phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô biển số 95E2-084.85 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần H3 giao cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên không xử lý.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, Bùi Thanh T đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 03/6/2025 bà Võ Thị L là mẹ ruột của Bùi Thanh T, được T cung cấp mật khẩu thẻ ATM, đã rút số tiền 4.030.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quỳnh L2. Sau khi nhận tiền xong, chị L2 không có yêu cầu gì khác.

Ngày 10/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V trả lại 01 sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 7,2 phân vàng cho bà Thái Tổ L1 là người đại diện theo pháp luật của Thái Phú H nhận lại xong, không có yêu cầu gì khác. Thái Phú H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Thanh T.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ:

+ Ngày 10/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 95E2-084.85 hiệu Wave Alpha màu trắng đã qua sử dụng; phía sau và trên yên xe được gắn 01 dụng cụ chở hàng hóa bằng kim loại màu xám, bên trên

được phủ một tấm mod nệm màu đen cho Công ty cổ phần H3, anh Nguyễn Phúc D là người được ủy quyền nhận lại tài sản xong.

+ Ngày 10/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V trả lại cho bà Võ Thị L là mẹ ruột của T nhận (do T có ý kiến giao tài sản lại cho bà L quản lý) 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 Pro màu đen gắn sim thuê bao di động số 0332936827; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 2 màu xanh gắn sim thuê bao di động số 0364952770.

Hiện còn đang tạm giữ:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSKV4 ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thái Phú H, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thái Phú H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Quỳnh L2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ý kiến của bị cáo Bùi Thanh T: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

* Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Thái Phú H là bà Lê Thị Xuân H1 trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Bà Hương thống thất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét một cách khách quan, toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ để đưa ra một phán quyết tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo vừa cảnh tỉnh những đối tượng có ý định thực hiện hành vi này, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Bùi Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho gia đình và làm người giúp ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/5/2025, tại ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp E, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Bùi Thanh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô mô tô biển số 95E2-084.85, cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 1,2 phân, đang đeo trên cổ của Thái Phú H, sinh ngày 07/9/2012, có giá trị thành tiền là 5.760.000 đồng.

Do đó cáo trạng số 14/CT-VKSKV4 ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T là điều khiển xe mô tô biển số 95E2-084.85 đeo bám theo bị hại đến địa điểm thuận lợi, rồi lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản 01 sợi dây chuyền

vàng 17K, trọng lượng 1,2 phân, đang đeo trên cổ của Thái Phú H, có giá trị thành tiền là 5.760.000 đồng. Thời điểm bị cướp giật tài sản bị hại Thái Phú H dưới 16 tuổi, hành vi của bị cáo T đã gây tâm lý lo sợ cho bị hại. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự quy định và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây lo lắng cho một bộ phận người dân. Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo T một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội một phần cũng do cuộc sống kinh tế gia đình, cha bị cáo bị bệnh lao mất sức lao động, mẹ bị cáo bị bệnh tim mất sức lao động, bị cáo nhất thời thiếu suy nghĩ nên phạm tội, bị hại Thái Phú H và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thái Tố L1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, bị cáo T đầu thú nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước ta, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long, vật chứng gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng). Các tài sản này không có giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thái Phú H, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thái Phú H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Quỳnh L2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

[8] Xét ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị Xuân H1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Thái Phú H là có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Thanh T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám có 02 túi áo ở 2 bên trước ngực trái và phải; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 (một) quần vải thun dài màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) đôi dép quai ngang màu vàng nhạt; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro màu đen xám (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thái Phú H, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thái Phú H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Quỳnh L2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 1 Công an Tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

Ngô Thị Quyên